

Số: 01/PHCL-MNBN

Bình Ngọc, ngày 15 tháng 12 năm 2018

PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2018-2023

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường mầm non Bình Ngọc nằm trên địa bàn Phường Bình Ngọc – thành phố Móng Cái. Trường được thành lập năm 2001 với tổng diện tích tự nhiên trên 1.109,3ha. Trên địa bàn phường có bãi biển chạy dài trên 7km. Cơ cấu kinh tế gồm có du lịch dịch vụ, nông lâm ngư nghiệp. Đời sống nhân dân tương đối ổn định.

Trường mầm non Bình Ngọc có 02 điểm trường (Khu trung tâm và khu 4). Khuôn viên xung quanh các điểm trường luôn được chăm sóc thường xuyên xanh - sạch - đẹp. Toàn trường có 09 nhóm lớp với 209 trẻ. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường là 17 đồng chí, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo (trong đó 7/12 đồng chí giáo viên có trình độ cao đẳng, đại học, đạt tỷ lệ 58.3%). Trường có một chi bộ Đảng gồm 07 đảng viên đạt tỷ lệ 41,2%. Tổ chức Công đoàn trực thuộc Liên đoàn thành phố Móng Cái. Trong nhiều năm qua, trường mầm non Bình Ngọc luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ, tinh thần đoàn kết nội bộ, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động, có tinh thần trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao, đồng thời trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền địa phương, của ngành, đây là những điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

Ngành GDMN triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 3 tháng 12 năm 2018. Trong Đề án đã chỉ rõ *“Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình giáo dục mầm non; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng và ban hành chương trình giáo dục mầm non sau năm 2020 với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế...”*.

Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025... Những đổi mới trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi địa phương và yêu cầu đổi mới ngày càng mạnh mẽ của Giáo dục mầm non, đòi hỏi nhà trường cần có tầm nhìn để phát triển bền vững, do đó cần phải có sự chuyên nghiệp hóa trong xây dựng kế hoạch phát triển trường mầm non gắn với bối cảnh mới và yêu cầu ngày càng cao của ngành, cấp học mầm non và của

toàn xã hội là cần thiết, bởi vì:

Xây dựng kế hoạch phát triển trường mầm non là hoạt động có ý nghĩa, quan trọng trong việc đề ra và thực hiện các mục tiêu phát triển nhà trường, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo của địa phương, của cấp học mầm non theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

- Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009;
- Điều lệ trường Mầm non Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 04/2014/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị Quyết TW 29-NQ/TW, ngày 14/11/2013 của Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025;
- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
- Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở GDMN;
- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;
- Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;
- Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Căn cứ đặc điểm tình hình của địa phương, nhà trường.

IV. BỐI CẢNH, ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh

1.1. Cơ hội

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quan tâm của các cấp, các ngành đã giúp cho bậc học mầm non phát triển mạnh về số lượng và chất lượng. Chính phủ và các cấp đã ban hành nhiều Nghị quyết, chính sách phát triển GDMN. Đặc biệt là sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương và phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Móng Cái luôn tạo mọi điều kiện cho trường hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học.

Các Ban ngành, đoàn thể phối hợp tốt với nhà trường trong công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp và thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, yêu nghề, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá.

1.2. Thách thức

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, sự đổi mới của chương trình giáo dục các cấp học, đặc biệt là bậc tiểu học đòi hỏi giáo dục mầm non cần tạo ra sự tiếp nối có hiệu quả, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1 phổ thông và việc học tập lâu dài.

Các trường mầm non trên địa bàn thành phố nằm tại các khu vực lân cận địa bàn nhà trường không ngừng mở rộng và phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

Xã hội ngày càng phát triển vì thế đòi hỏi chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phải được nâng cao. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng tư duy, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng cao.

Đời sống thu nhập của nhân dân trên địa bàn phường còn thấp (người dân trên địa bàn chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp và đi biển), trên địa bàn có ít doanh nghiệp nên việc vận động xã hội hóa, huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường còn gặp khó khăn.

2. Đánh giá thực trạng nhà trường

2.1. Những mặt mạnh.

2.1.1. Tổ chức và quản lý nhà trường.

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức, đoàn thể theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: Hội đồng nhà trường, Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức khác.

Tổ chức quản lý hành chính trong nhà trường đảm bảo thực hiện đúng qui chế hành chính Nhà nước và Điều lệ trường mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Bộ máy tổ chức đội ngũ của nhà trường đầy đủ, đồng bộ (Hội đồng nhà

trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các tổ chuyên môn, văn phòng,...) thực hiện có hiệu quả cao từ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đến các tổ chuyên môn, văn phòng,... toàn thể thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường và các đoàn thể theo dõi, kiểm tra, xử lý các sự việc nhân sự nhằm đảm bảo các hoạt động đi vào nền nếp, thực hiện ngày giờ công, sinh hoạt, chuyên môn, hội họp sinh hoạt đoàn thể,... theo qui định của Nhà nước, của Ngành, của trường đề ra.

Công tác tổ chức, quản lý của nhà trường đã đi vào chiều sâu, có sự đổi mới, sáng tạo; Kế hoạch thực hiện có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá sâu sát, đúng thực chất và khách quan. Ban giám hiệu nhà trường luôn được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Nhà trường thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong trường.

2.1.2. *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã và đang được trẻ hóa, tương đối đồng đều về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo cơ cấu hợp lý nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có lòng yêu nghề, mến trẻ, trách nhiệm; luôn tự ý thức trau dồi nghiệp vụ chuyên môn; có sự năng động, sáng tạo trong công việc, được phụ huynh tín nhiệm; đảm bảo đáp ứng tốt các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Năm học 2017-2018 HT, PHT được đánh giá đạt Chuẩn ở mức khá trở lên, số giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt ở mức khá, tốt đạt 83%.

2.1.3. *Cơ sở vật chất và Thiết bị đồ dùng, đồ chơi.*

- Từ năm 2011 đến nay nhà trường có 02 điểm trường: (1) Điểm trường Trung tâm; (2) Điểm trường Khu 4.

- Các khối công trình được xây dựng kiên cố. Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài. Có cổng trường và biển tên trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Phòng học: có 09 lớp/08 phòng học (02 lớp nhà trẻ học chung phòng)

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp: đảm bảo từ 80-95% số lượng đồ dùng theo danh mục từng độ tuổi được quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT năm 2015.

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời: có 15 loại đồ chơi tại 2 điểm trường.

- Kinh phí nhà trường hạn hẹp khó khăn trong công tác mua sắm, sửa chữa tăng cường CSVC, trang thiết bị phục vụ các hoạt động.

2.1.4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Đảng ủy phường Bình Ngọc tổ chức họp giao ban các chi bộ hàng tháng, luôn quan tâm hỗ trợ công tác phát triển đảng đối với các chi bộ trường học; hàng năm tạo điều kiện cho nhà trường chọn cử quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức về Đảng, các lớp bồi dưỡng đảng viên mới, bồi dưỡng chuyên đề cho đảng viên, bồi dưỡng kiến thức về công tác đảng đối với Bí thư, phó bí thư chi bộ.

- UBND Phường quan tâm chỉ đạo phối hợp nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh, công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, hàng năm ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh, Ban chỉ đạo PCGDMNTNT, phối hợp thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, rủi ro, bão lụt,

- Hội phụ nữ, công an, chi bộ tổ dân phố, ban công tác trẻ em và gia đình, Đoàn thanh niên phường,... phối hợp cùng nhà trường để huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, giữ gìn an ninh trật tự trong trường; Trạm y tế phường Bình Ngọc phối hợp kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh, tuyên truyền VSATTP, KHHGD và phòng chống các dịch bệnh ở trẻ.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, của lớp hỗ trợ trong việc tổ chức các hội thi, ngày hội, ngày lễ.

2.1.5. Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong những năm qua, đội ngũ giáo viên trường Mầm non Bình Ngọc luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được giáo viên lựa chọn thiết kế, tích hợp theo chủ đề phù hợp với chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Trẻ phát triển khỏe mạnh về thể chất, có khả năng thể hiện tốt các vận động cơ bản và phối hợp vận động và các giác quan tốt. Khả năng nhận thức, ngôn ngữ của trẻ đạt được mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non. Trẻ chủ động tích cực trong các hoạt động văn nghệ. Biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc về âm nhạc, tạo hình. Tự tin khi bày tỏ ý kiến cá nhân, mạnh dạn, lễ phép trong giao tiếp với mọi người xung quanh, đoàn kết yêu thương bạn bè, giúp đỡ em nhỏ. Hằng năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng luôn giảm xuống rõ rệt so với đầu năm. Trẻ có ý thức, hành vi bảo vệ môi trường.

*** Kết quả năm học 2017-2018**

+ Quy mô phát triển:

- Tổng số nhóm, lớp: 09. Trong đó:

Lớp 5 tuổi: 02 lớp = 63 trẻ

Lớp 4 tuổi: 02 lớp = 63 trẻ

Lớp 3 tuổi: 03 lớp = 53 trẻ

Nhóm trẻ: 02 nhóm = 44 trẻ

- Tổng số trẻ ra lớp: 223 ; trong đó: 63 trẻ mẫu giáo 5 tuổi, 160 trẻ dưới 5 tuổi +(NT: 44 trẻ; MG 3 tuổi: 53 trẻ; MG 4 tuổi: 63 trẻ)

+ Tỷ lệ huy động:

- Số trẻ học tại trường mầm non Bình Ngọc theo TKTX là: $223/369 = 60,4\%$ (Trong đó trẻ Bình Ngọc đi học nơi khác là 28; Trẻ nơi khác đến học tại Bình Ngọc: 26).

- Chia ra các độ tuổi như sau:

+ Nhà trẻ: $44/164 = 26,9\%$

+ 3 tuổi: $53/73 = 76,2\%$

+ 4 tuổi: $63/70 = 90,0\%$

+ 5 tuổi: $63/63 = 100\%$

+ Chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Tổng số trẻ được ăn bán trú : $223/223$, đạt 100%

- Số trẻ được học 2 buổi/ngày 223 , đạt 100%

- Theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng cho $223/223 = 100\%$

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi: cuối năm: $1/223 = 0,4\%$.

2.1.6. Huy động và sử dụng các nguồn lực.

Nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng và nhân dân về mục tiêu giáo dục mầm non, nhà trường đã phối kết hợp với Trạm y tế, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Ban dân số gia đình trẻ em trên địa bàn Phường tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, triển khai chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh dịch. Hằng năm đã tổ chức được từ 03 buổi tuyên truyền trở lên như: tổ chức các hội thi “Dinh dưỡng và vệ sinh ATTP”, “Bé với Luật giao thông”, “Cô sáng tạo, bé khéo tay”, ... thu hút được 100% các nhóm lớp và nhiều phụ huynh, trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường tham gia; ngoài ra nhà trường còn tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng và nhân dân về mục tiêu giáo dục mầm non tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia và giám sát các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, cụ thể như:

- Hằng năm cán bộ giáo viên đến từng hộ gia đình điều tra, vận động trẻ ra lớp.

- Vận động phụ huynh học sinh các lớp cùng làm đồ chơi tự tạo với cô giáo

và trẻ; ủng hộ cây xanh, cây cảnh, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Nhà trường phối hợp tốt với gia đình, các bậc cha mẹ trong việc chăm sóc-giáo dục trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ học tập, đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên với các bậc cha mẹ thông qua họp phụ huynh, trao đổi trực tiếp hoặc các hình thức khác để giúp trẻ phát triển.

- Duy trì, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể và ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động lễ hội theo chương trình giáo dục và phù hợp với truyền thống của địa phương, cụ thể như: Tổ chức khai giảng, tổ chức các ngày hội khai giảng, Tết trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Tết truyền thống, Ngày Quốc tế phụ nữ, Tết thiếu nhi, Cùng với các đoàn thể tham gia văn nghệ và các hoạt động, phong trào của Ngành, địa phương.

2.2. Những mặt yếu

2.2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý

- Ban giám hiệu kiêm nhiệm công tác Đảng nên đôi khi công việc nhiều, giải quyết chưa khoa học.

- Có nhận định, đánh giá chất lượng chuyên môn của đội ngũ và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ lâu dài cho đội ngũ.

2.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo mới đạt 11/14=78.6%.

- Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa phát huy hiệu quả tối đa.

- Đa số giáo viên trẻ mới ra trường thiếu kinh nghiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, việc kết hợp với gia đình trẻ còn hạn chế.

- Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.2.3. Chất lượng CSGD trẻ

- Vào những tháng mưa, rét, độ tuổi NT thường hay ốm, nên tỷ lệ chuyên cần chỉ đạt thấp (80%).

2.2.4 Cơ sở vật chất

Khối phòng chức năng của nhà trường được xây dựng từ lâu nên đã cũ và xuống cấp; phòng làm việc của Ban giám hiệu, nhân viên văn phòng và bếp ăn được tận dụng lại từ các phòng học cũ của học sinh nên có phần lộn xộn; khu phòng học không có phòng làm việc cho Ban giám hiệu nên khó khăn trong công tác quản lý. Tháng 4/2022 nhà trường được khởi công xây dựng 06 phòng học, khu hiệu bộ và bếp ăn tại điểm trường Trung tâm, nhà trường phải tận dụng phòng hội trường và phòng nghệ thuật làm phòng làm việc của Ban giám hiệu và nhân viên

văn phòng. Hiện tại trường thiếu 02 phòng học; thiết bị, đồ chơi ngoài trường đã cũ, hỏng do được cấp phát từ lâu.

1.3. Dự báo qui mô phát triển

1.3.1. Qui mô số lớp, số nhà trẻ và mẫu giáo

Năm học	TS lớp	TS trẻ	Nhà trẻ		Mẫu giáo							
					Tổng		3-4 tuổi		4-5 tuổi		5-6 tuổi	
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2018-2019	9	209	3	35	6	174	2	40	2	68	2	66
2018-2020	9	198	3	40	6	158	2	37	2	49	2	72
20220-2021	9	208	3	52	6	156	2	45	2	60	2	51
2021-2022	10	218	3	52	7	166	3	61	2	48	2	57
2022-2023	10	224	3	54	7	170	2	54	3	69	2	47

1.3.2. Nhu cầu về số lượng, cơ cấu đội ngũ CB, GV, NV theo lộ trình

Năm học	SL hiện có	Nhu cầu về đội ngũ GV, NV, CBQL					
		2018-2019	2018-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	Ghi chú
Giáo viên	12	15	16	16	17	17	
Nhân viên	10	10	10	10	10	10	
CBQL	3	3	3	3	3	3	
Tổng	25	28	29	29	29	29	

1.3.3. Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Tài chính (đơn vị tính: triệu đồng)

Năm kế hoạch	2019	2020	2021	2022	2023	Cộng
Chi thường xuyên	1.800	1.900	2.000	2.400	2.800	8.200
Chi đầu tư XDCB	0	0	0	0	0	0
CTMT QG	0	0	0	0	0	0

b) Cơ sở vật chất thiết bị đồ dùng, đồ chơi

STT	Nội dung	2017-2018		Đến năm 2023	
		Số lượng	Bình quân	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10		10	
II	Loại phòng học	8		8	
1	Phòng học kiên cố	8		8	
2	Phòng học bán kiên cố	0		0	
3	Phòng học tạm	2		0	
4	Phòng học nhờ	0		0	
5	Số điểm trường	2		2	
6	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5.616	2,5	5.616	2,5
7	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.888	8,4	1.888	8,4
8	Tổng diện tích một số loại phòng				
III	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	422,22	2,1	422,22	2,1
IV	Diện tích phòng ngủ (m ²)	274,44	1,4	274,44	1,4
V	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	122,3	0,6	122,3	0,6
VI	Diện tích hiên chơi (m ²)	80,16	0,4	80,16	0,4
1	Diện tích phòng giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật (m ²)	147,42	0,7	147,42	0,7
2	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	33,6	0,16	33,6	0,16

3	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (đơn vị tính: bộ)	10		10	
4	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10		10	
VII	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	10		10	
1	Tổng số đồ chơi ngoài trời	15		15	
2	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10 tivi		10 tivi	
3	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0		0	

1.4. Các vấn đề chiến lược phát triển trường MN Bình Ngọc

- Đẩy mạnh công tác thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của cấp trên. Nhà trường đặc biệt chú trọng tổ chức chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, thực hiện đổi mới chương trình chăm sóc giáo dục trẻ ở các độ tuổi. Đồng thời chỉ đạo đổi mới toàn diện giảng dạy theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, phấn đấu đưa trường từng bước có chất lượng cao.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ có đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt là giáo dục trẻ theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới công tác quản lý; thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học.

- Đảm bảo ổn định và phát triển quy mô trường, lớp và số trẻ.

- Xây dựng văn hóa nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện. “Xanh, sạch, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường”.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MN BÌNH NGỌC

1. Tầm nhìn.

Trẻ em sẽ trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, mạnh dạn, tự tin, tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường hướng tới năng lực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội.

2. Sứ mệnh.

Tạo cơ hội học tập thuận lợi cho trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện gắn với phong trào thi đua xây dựng "Trường học hạnh phúc".

3. Các giá trị cơ bản.

Những giá trị mà Trường mầm non Bình Ngọc mong muốn đem đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em với thông điệp *“Một nhân cách tốt sẽ nảy nở trong một môi trường thân thiện”* với những giá trị sau:

- Tinh thần đoàn kết, sáng tạo.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Lòng nhân ái.
- Tính sáng tạo đổi mới.
- Kỹ năng sống - sự tự tin - năng động.

4. Phương châm hành động: “NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC – GIÁO DỤC TRẺ LÀ MỤC TIÊU SỐ 1 CỦA NHÀ TRƯỜNG”

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường mầm non Bình Ngọc có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân của trẻ và nâng cao chất lượng đội ngũ. Đến năm 2023 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2018 - 2020

a. Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 25% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 85% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi và 65% trẻ khuyết tật ở độ tuổi 3-5 tuổi có khả năng học tập được đến trường.

b. Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì vững chắc tỷ lệ 100% nhóm, lớp được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú; Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi đều dưới 2%, không có trẻ em béo phì.

c. *Về đội ngũ giáo viên*: Phần đầu đến năm 2020 tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo từ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên là 75%; 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

d. *Về cơ sở vật chất trường lớp*: Duy trì 100% các điểm trường đạt kiên cố hóa.

e. *Về kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia*: Tiếp tục công tác tự đánh giá hằng năm; duy trì kết quả trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

f. *Về phổ cập giáo dục mầm non*: Duy trì giữ vững kết quả, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2023

a. *Về quy mô, mạng lưới trường, lớp*: Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường. Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 35% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 92% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi và 70% trẻ khuyết tật ở độ tuổi 3-5 tuổi có khả năng học tập được đến trường.

b. *Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ*: Duy trì vững chắc các tỷ lệ đạt được trong giai đoạn 2018-2020, từng bước nâng cao chất lượng theo hướng đảm bảo hiệu quả, thiết thực, bền vững.

c. *Về đội ngũ giáo viên*: Phần đầu đến năm 2023, 100% giáo viên đạt trình độ; từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

d. *Về cơ sở vật chất trường lớp*: Phần đầu đến năm 2022 trường được đầu tư xây mới 06 phòng học, bếp ăn và khu hiệu bộ tại điểm trường Trung tâm, đưa trẻ học tại điểm trường khu 4 về điểm trường Trung tâm; đảm bảo 100% các nhóm, lớp có đầy đủ thiết bị đồ dùng tối thiểu cho các hoạt động quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

e. *Về kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia*: Tiếp tục công tác tự đánh giá hằng năm; duy trì kết quả trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Phần đầu đến năm 2022 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

f. *Về phổ cập giáo dục mầm non*: *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập* giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi.

V. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn 2022-2025

- Chủ động rà soát hiện trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; dự báo nhu cầu; tham mưu cho lãnh đạo các cấp thực hiện bổ sung,

sắp xếp, bố trí đội ngũ đáp ứng quy mô phát triển và đổi mới giáo dục mầm non trong nhà trường. Thực hiện phân công nhiệm vụ hợp lý trong đơn vị.

- Đổi mới công tác giáo dục, kiểm tra, đánh giá về tư tưởng, đạo đức, trình độ chuyên môn, thái độ ứng xử đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường. Triển khai xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến đối với cá nhân tiêu biểu. Tạo điều kiện để giáo viên cốt cán, tiêu biểu tham quan, học tập các điển hình tiên tiến trong và ngoài Thành phố.

- Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán ở đơn vị; tăng cường công tác tổ chức giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm... đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau như: Bồi dưỡng tại trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn, các lớp tập huấn; tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức hoặc thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp, học trực tuyến trên mạng Internet; tổ chức tham quan học tập, dự giờ các trường mầm non trong và ngoài tỉnh; tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp...

- Tập trung bồi dưỡng đội ngũ ở các nội dung: (i1) bồi dưỡng thường xuyên; (i2) chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non; (i3) chuẩn Hiệu trưởng đối với cán bộ quản lý; (i4) tin học, ngoại ngữ và kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nâng cao năng lực thực tiễn cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục mầm non hội nhập trong khu vực.

- Khuyến khích, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng, tự hoàn thiện về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tại nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo các chuẩn đã được ban hành.

- Tổ chức các phong trào thi đua với nội dung thiết thực, hình thức phong phú cũng là một trong những giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ. Các hoạt động thi đua, khen thưởng trên nguyên tắc công khai, khách quan, chính xác, kịp thời; tôn vinh những cá nhân, tập thể có sáng tạo, đạt thành tích cao trong các hoạt động; có cơ chế động viên, khích lệ kịp thời những cố gắng của cán bộ, giáo viên có năng lực, nhiệt tình và có thành tích tốt trong giảng dạy và giáo dục học sinh; coi đây là công tác quan trọng động viên và kích cầu lòng tự trọng và ý thức vươn lên của cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó góp phần nâng

cao chất lượng đội ngũ.

2.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục

Chuẩn bị điều kiện cần thiết tối thiểu để triển khai đổi mới chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung. Xây dựng môi trường giáo dục đáp ứng tiêu chí trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trường mầm non hạnh phúc tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tự tìm tòi, trải nghiệm và khám phá. Chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào học lớp 1.

Rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình Giáo dục mầm non, phát triển và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, đơn vị. Chú trọng phát triển mục tiêu, nội dung Giáo dục mầm non theo quy định, phát triển chương trình gắn với điều kiện thực tiễn của vùng miền, địa phương; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và tích cực đổi mới hình thức trong quá trình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình Giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường...

Huy động sự đóng góp của cha mẹ học sinh để tăng cường các điều kiện tổ chức hoạt động bán trú và nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ trong nhà trường; duy trì thực hiện chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em.

2.3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất

Tích cực tham mưu với các cấp trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi để đảm bảo đủ số lượng, đạt chuẩn chất lượng theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được đầu tư trang bị của giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường khai thác, sử dụng bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được đầu tư trang bị. Thường xuyên rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng để mua sắm bổ sung đầy đủ cho tất cả các độ tuổi theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước về công tác tài chính; xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán kinh phí cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý; huy động và sử dụng nguồn học phí đảm bảo minh bạch và công khai; hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi theo thỏa thuận để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

2.4. Tăng cường công tác thông tin xây dựng thương hiệu nhà trường

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập thương hiệu và tín nhiệm đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Tạo sự thống nhất giữa giáo viên, phụ huynh và học sinh; tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn. Giáo viên được đối xử tôn trọng và công bằng, hợp tác với nhau theo tinh thần đồng nghiệp để thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Thu hút sự tham gia của CMHS và xã hội; thiết lập nhiều phương pháp khác nhau để giao tiếp, cũng như làm việc với CMHS, CMHS được tham gia vào tất cả các hoạt động của con mình. Nhà trường xây dựng được các giá trị, thương hiệu mà mình đã đặt ra.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường: (1) Công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường; (2) Quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên trang Fanpage, trang thông tin điện tử, trang Facebook của nhà trường.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng quản lý và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Thường xuyên đăng tải thông tin các hoạt động của nhà trường, mở rộng kết nối Internet tới các nhóm, lớp và các bậc phụ huynh toàn trường.

Đổi mới công tác quản lý hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ tin học, hướng dẫn cán bộ, giáo viên khai thác tài nguyên trên mạng ứng dụng vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Phát huy hiệu quả trang thiết bị điện tử, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Phần mềm Kidsmart, Nutrikids, phổ cập. Sử dụng hợp lý các phần mềm xây dựng bài giảng tương tác điện tử.

2.6. Quan hệ tốt với cộng đồng

Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phát triển đảng viên trong nhà trường; Tích cực phối hợp thực hiện công tác PCGDMTNT nhằm huy động tốt trẻ trong độ tuổi ra lớp; thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, rủi ro; phòng cháy chữa cháy, giữ gìn đảm bảo an toàn, an ninh trật tự; công tác chăm sóc sức khỏe phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong nhà trường.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể các cấp trong việc tổ chức các phong trào thi đua và bảo vệ lợi ích chính đáng của CBGVNV trong trường. Tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của ngành và địa phương tổ chức; giao lưu trò chơi trong những dịp lễ, hội, tết...

Tăng cường phổ biến kiến thức về công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo khoa học trong các bậc cha mẹ và cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành chức năng trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành

giáo dục về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non, làm thay đổi nhận thức của xã hội với cấp học mầm non.

Huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN; hỗ trợ và chung tay tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn trong trường mầm non; đồng thời phối hợp tốt trong công tác nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường và được công khai trong bảng tin và trang Web của nhà trường.

Báo cáo với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái, UBND phường Bình Ngọc, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình

- Giai đoạn 1: Từ năm 2018-2020

- Giai đoạn 2: Từ năm 2021-2023

2.1. Về quy mô trường, lớp và số học sinh

Năm học	TS lớp	TS trẻ	Nhà trẻ		Mẫu giáo							
					Tổng		3-4 tuổi		4-5 tuổi		5-6 tuổi	
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2018-2019	9	209	3	35	6	174	2	40	2	68	2	66
2018-2020	9	198	3	40	6	158	2	37	2	49	2	72
20220-2021	9	208	3	52	6	156	2	45	2	60	2	51
2021-2022	10	218	3	52	7	166	3	61	2	48	2	57
2022-2023	10	224	3	54	7	170	2	54	3	69	2	47

2.2. Về Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Tiếp cận dần chương trình GD tiên tiến của các nước tiên tiến để áp dụng

phát triển chương trình GDMN.

- Phối hợp với trạm y tế phường kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ.
- Nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì cuối năm giảm 1% so với đầu mỗi năm học.

2.3. Về Đội ngũ CB, GV, NV

Tiếp tục đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu UBND Thành phố tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Đối với nhà trẻ 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo 2,2 giáo viên/lớp; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ.

Mục tiêu chính	<i>Giai đoạn 1 2018-2020</i>	<i>Giai đoạn 2 2021-2023</i>
Tổng số CB, GV, NV:	29	30
- Cán bộ quản lý:	3	3
- Giáo viên:	16	17
- Nhân viên:	10	10
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (CBQL, GV):	19	20
- Đại học, cao đẳng:	14	15
- Trên đại học:	1	1
Trình độ LLCT:	3	4
- Trung cấp LLCT:	3	4
- Cao cấp LLCT:	0	0
Trình độ Ngoại ngữ B, B1:	19	20
Chứng chỉ tin học cơ bản	19	20
Đảng viên:	14	16
Đánh giá chuẩn HT, PHT, GV:	19	20
- Loại tốt:	10	12

- Loại khá:	8	8
- Loại đạt yêu cầu:	1	

2.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Tham mưu với Hội đồng quản trị tiếp tục tu sửa nâng cấp cơ sở vật chất các phòng học, phòng chức năng cho học sinh học tập, vui chơi.
- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn học phí, xã hội hóa.
- Cải tạo, quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh - sạch - đẹp thể hiện môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

Mục tiêu chính	<i>Giai đoạn 1 2018-2020</i>	<i>Giai đoạn 2 2021-2023</i>
Tổng số phòng học:	10	12
Tổng số phòng chức năng:	02	10
Số công trình vệ sinh của trẻ:	10	12
Số công trình vệ sinh của giáo viên:	2	2
* Thiết bị dạy học: - Máy tính - Ti vi thông minh	0 máy tính 03 ti vi TM	0 máy tính 06 ti vi TM
* Đồ dùng đồ chơi: - Tham mưu với Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT hỗ trợ bộ đồ chơi hiện đại - Mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT cho 19 lớp		1 bộ

2.5. Về Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

Mục tiêu chính	<i>Giai đoạn 1</i> 2018-2020	<i>Giai đoạn 2</i> 2021-2023
Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.	Tháng 9/2019	Hàng năm bổ sung, chỉnh sửa kế hoạch, báo cáo Tự đánh giá
Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1	Tháng 9/2020	x
Đăng ký đánh giá ngoài		Tháng 3/2023

3. Phân công thực hiện

3.1. Hội đồng trường

Quyết định về phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

3.2. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai, đánh giá, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3.3. Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.

Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

3.4. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Đối với tổ chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Đối với tổ văn phòng: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ

hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu - chi đúng nguyên tắc tài chính; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu - chi, mua sắm bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

3.5. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình nhóm, lớp, cá nhân. Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, thực hiện có hiệu quả phương hướng chiến lược cvuar nhà trường.

3.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

VII. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non Bình Ngọc giai đoạn 2022-2025 đã xác định được mục tiêu, giải pháp nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển trường mầm non Bình Ngọc trong thời gian 4 năm tới.

Nội dung kế hoạch chiến lược thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường mầm non Bình Ngọc trong việc xây dựng và phát huy giá trị, truyền thống để trường mầm non Bình Ngọc luôn xứng với niềm tin của nhân dân, học sinh, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu về phát triển toàn diện cho trẻ về thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ, hình thành những yếu tố căn bản về nhân cách cho trẻ em trước khi vào lớp một. Bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, công bằng và bình đẳng phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

IX. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Thành ủy, UBND Thành phố

- Quan tâm đầu tư, trang sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhà trường.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục. Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên, nhân viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp.
- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương; phụ huynh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục mầm non qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Bình Ngọc giai đoạn 2018-2023. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Anh Tuất

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thúy Hằng

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD & ĐT

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Thị Hiền